

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /2016/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết việc thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình "

DEN Số: 160.....
Ngày: 25/11/16.....
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 792/TTr-SKHCN ngày 21/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết việc thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *M*

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBPQPL);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Webside tỉnh;
- Lưu: VT, VP6.

(QP/02QĐ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng

QUY ĐỊNH

Chi tiết việc thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thực hiện về trình tự, thủ tục, hình thức thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành; Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan đến tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức đặt hàng, cơ quan phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình.

2. Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình.

3. Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh; cá nhân thực hiện nhiệm vụ thu thập và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thu thập và công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh*” bao gồm các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do UBND tỉnh phê duyệt.

2. “*Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở*” bao gồm các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do các Sở, Ban, Ngành

cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các trường đại học, cao đẳng; các bệnh viện; các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh phê duyệt.

3. "Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh" là Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình.

4. "Cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở" là cơ quan, đơn vị được các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi chung là cơ quan đơn vị) giao trực tiếp quản lý nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ do các cơ quan, đơn vị phê duyệt (nếu không ủy quyền thì các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh vừa là cơ quan phê duyệt nhiệm vụ vừa là cơ quan quản lý nhiệm vụ).

5. "Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh" là Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình.

Điều 4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật nhà nước, an ninh, quốc phòng

1. Việc thu thập và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành; đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thu thập và công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang nội dung bí mật nhà nước được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Căn cứ vào danh mục bí mật nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định, đơn vị quản lý, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định độ mật, đóng dấu độ mật và phạm vi lưu hành của tài liệu, giao nộp trực tiếp theo chế độ mật về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang nội dung bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh quốc gia do Các cơ quan, đơn vị của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện thì việc đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Chương II

THU THẬP THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

Điều 5. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được ký kết, cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có trách nhiệm thu thập thông tin và đưa vào Phiếu thông tin theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo

Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

2. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nếu có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung đã ghi trong Phiếu thông tin, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nội dung sửa đổi, bổ sung được phê duyệt, cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin vào phiếu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

Điều 6. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, được khuyến khích cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước gửi phiếu thông tin theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

3. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nếu có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin đã ghi trong Phiếu thông tin, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm cập nhật thông tin sửa đổi, bổ sung vào phiếu thông tin theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

4. Tiêu chí xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh về khoa học và công nghệ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ sau khi được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh về khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 7. Hình thức và cách thức gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành

1. Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành gồm 01 bản giấy và 01 bản điện tử. Phiếu thông tin bản giấy phải có xác nhận của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Phiếu thông tin bản điện tử phải lưu

giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx) và phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001). Phiếu thông tin bản điện tử không được đặt mật khẩu; gửi bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu điện, đồng thời gửi bản điện tử về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

2. Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành thuộc danh mục bí mật nhà nước được giao nộp trực tiếp theo quy định tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

Điều 8. Xử lý thông tin và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm xử lý thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định.

Chương III ĐĂNG KÝ VÀ LUU GIỮ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phải được đăng ký và lưu giữ tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp:

a) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trước khi cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký kết quả theo khoản 2 Điều này.

b) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp sau khi được nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ

quyền sở hữu công nghiệp, nhưng không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày được nghiệm thu chính thức.

Điều 10. Hồ sơ và thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

a) 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) 02 bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (đã hoàn thiện sau khi nghiệm thu chính thức). Báo cáo bản giấy phải đóng bìa cứng, gáy vuông, trên trang bìa lót bên trong phải có chữ ký xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức;

c) 02 bản điện tử Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; 02 bản điện tử Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản điện tử Phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm bao gồm cả mã nguồn (nếu có). Bản điện tử phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf) và phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001). Bản điện tử phải thể hiện đúng bản giấy, được ghi trên đĩa quang và không được đặt mật khẩu;

d) 01 bản sao Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, văn bản xác nhận về sự thoả thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có), Đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) kèm theo bản chính để đối chiếu khi giao nộp;

đ) 01 Phiếu mô tả công nghệ theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định độ mật, đóng dấu độ mật và phạm vi lưu hành, thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và thông báo với Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Thời điểm giao, nhận hồ sơ hợp lệ được ghi trên Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ

thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ xem xét hồ sơ, cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được gửi trực tiếp hoặc gửi bảo đảm theo đường bưu điện cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 11. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được khuyến khích đăng ký và lưu giữ tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ sau khi được Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình thẩm định công nhận.

2. Hồ sơ đăng ký kết quả gồm:

a) 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) 01 bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các báo cáo, tư liệu liên quan khác (nếu có); Bản giấy báo cáo tổng hợp kết quả phải đóng bìa cứng, gáy vuông, trên trang bìa lót bên trong có xác nhận của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ;

c) 01 văn bản chứng nhận kết quả đã được Sở Khoa học và Công nghệ công nhận.

3. Hồ sơ đăng ký kết quả có thể được gửi trực tiếp hoặc gửi bảo đảm theo đường bưu chính.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ xem xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Thông tin về kết quả chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ sau khi được Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình công nhận. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu của quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh được mua bằng ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

2. Hồ sơ đăng ký kết quả gồm: 01 phiếu đăng ký thông tin kết quả theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản xác nhận việc đăng ký thông tin kết quả, tổng hợp thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Điều 13. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân hoàn thành đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là một trong những cơ sở xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện và có giá trị là một trong các điều kiện cho các hoạt động sau đây:

a) Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao chủ trì thực hiện;

b) Xác nhận tổ chức, cá nhân chủ trì và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Xác nhận công trình nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét công nhận đạt chức danh khoa học, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ;

d) Một trong những căn cứ để phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Mỗi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp 01 Giấy chứng nhận và không cấp lại. Trường hợp có yêu cầu, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ sẽ xem xét cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 14. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đúng sự thật;

b) Giả mạo chữ ký và con dấu trong hồ sơ đăng ký.

2. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học công nghệ có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình cấp.

Điều 15. Giao nộp và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm định kỳ cuối tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm tổng hợp và gửi Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh (01 bản giấy và 01 bản điện tử); cấp cơ sở (01 bản điện tử) và 01 bản điện tử Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức kho lưu giữ và phục vụ việc khai thác, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

Chương IV

THU THẬP THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 16. Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Những loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ:

- a) Đề tài khoa học và công nghệ;
- b) Đề án khoa học;
- c) Dự án sản xuất thử nghiệm;
- d) Dự án khoa học và công nghệ.

2. Tính từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước được nghiêm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần và trong giai đoạn 5 năm liên tiếp tổ chức được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

3. Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung của báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 17. Hình thức và cách thức cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1 Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành gồm 01 bản giấy và 01 bản điện tử. Phiếu thông tin bản giấy phải có xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ . Phiếu thông tin bản điện tử phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx) và phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001). Phiếu thông tin bản điện tử không được đặt mật khẩu; gửi bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu điện, đồng thời gửi bản điện tử về Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

2. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành thuộc danh mục bí mật nhà nước được giao nộp trực tiếp theo quy định tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.

Điều 18. Báo cáo tổng hợp ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, trên cơ sở phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhận được trong năm, có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Trên cơ sở báo cáo tổng hợp về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Các trường đại học, cao đẳng; Các bệnh viện và của tổ chức khác. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm xử lý, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Chương V CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 19. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, tổng hợp và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành cấp tỉnh và cấp cơ sở trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Những nội dung thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành được công bố công khai trên trang thông tin điện tử bao gồm:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;
- c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ;
- d) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;
- đ) Lĩnh vực nghiên cứu;
- e) Phương pháp nghiên cứu;
- g) Kết quả dự kiến;
- h) Thời gian bắt đầu dự kiến và thời gian kết thúc dự kiến.

3. Ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở đang tiến hành trong năm theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 20. Công bố thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo phân cấp, tổng hợp và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Những nội dung thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử bao gồm:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;
- c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ và người tham gia chính;
- d) Mục tiêu của nhiệm vụ;
- đ) Kết quả thực hiện (tóm tắt);
- e) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc;
- g) Kinh phí thực hiện.

3. Ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm theo Mẫu số 14 tại

Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 21. Công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; tổng hợp và công bố báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và Công nghệ và trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Tổng hợp số liệu về số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 22. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Sau khi các tổ chức, cá nhân đã tự nguyện cung cấp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thì các nội dung thông tin này sẽ được xử lý và công bố công khai theo quy định tại các Điều 19, 20, 21 của Quy định này.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 23. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thực hiện nghĩa vụ báo cáo thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giao nộp kết quả nghiên cứu, báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng quy định này sẽ bị hạn chế tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Phân công cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt, chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập và lưu giữ thông tin khoa học, công nghệ và quy định rõ trách nhiệm của các

tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, lưu giữ thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập và lưu giữ thông tin khoa học và công nghệ, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc quyền quản lý và các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tế, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Biểu mẫu 1. Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 2. Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 3. Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 4. Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 5. Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 6. Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 7. Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước.

Biểu mẫu 8. Phiếu mô tả công nghệ.

Biểu mẫu 9. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Biểu mẫu 10. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Giám đốc Trung tâm thông tin và thống kê khoa học và công nghệ.

Biểu mẫu 11. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của Giám đốc Trung tâm thông tin và thống kê khoa học và công nghệ.

Biểu mẫu 12. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Biểu mẫu 13. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm.

Biểu mẫu 14. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nhiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm.

Biểu mẫu 15. Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định
độ mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày tháng năm

PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐANG TIẾN HÀNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:				
2	Cấp quản lý nhiệm vụ:	<input type="checkbox"/> Quốc gia	<input type="checkbox"/> Bộ	<input type="checkbox"/> Tỉnh	<input type="checkbox"/> Cơ sở
3	Mức độ bảo mật:	<input type="checkbox"/> Bình thường	<input type="checkbox"/> Mật	<input type="checkbox"/> Tối mật	<input type="checkbox"/> Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):				
5	Tên tổ chức chủ trì: <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website:</i>	<i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Fax:</i>			
6	Cơ quan chủ quản:				
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ <i>Họ và tên:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>E-mail:</i>	<i>Giới tính:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Fax:</i>			
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):				
9	Mục tiêu nghiên cứu:				
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:				
11	Lĩnh vực nghiên cứu ¹ :				
12	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ ² :				

¹ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

13	Phương pháp nghiên cứu:
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
16	Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)
17	Kinh phí được phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
18	Quyết định phê duyệt: số ngày... tháng... năm...
19	Hợp đồng thực hiện: số ngày... tháng... năm...

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN
LÝ NHIỆM VỤ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN

(Ký và ghi rõ họ tên)

-
- 2 Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu kinh tế-xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(*Nếu nhiệm vụ có mang nội dung
 bí mật nhà nước, đóng dấu xác
 định độ mật của nhiệm vụ tại đây*) , ngày..... tháng..... năm....

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 ĐANG TIẾN HÀNH KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ:
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website:</i> <i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Fax:</i>
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ <i>Họ và tên:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>E-mail:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Fax:</i>
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):
6	Mục tiêu nghiên cứu:
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:
8	Lĩnh vực nghiên cứu ³ :
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ ⁴ :
10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:

- 3 Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.
- 4 Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu kinh tế-xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)
14	Kinh phí thực hiện: triệu đồng <i>trong đó:</i> - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ**
(nếu có)⁵

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

5 Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 3

14/2014/TT-BKHCN

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày..... tháng..... năm....

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ:				
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở				
3	Mã số nhiệm vụ (nếu có):				
4	Thông tin thay đổi, bổ sung:				
4.1	<p>Chủ nhiệm nhiệm vụ</p> <p>Họ và tên:</p> <p>Trình độ học vấn:</p> <p>Chức vụ:</p> <p>Điện thoại:</p> <p>E-mail:</p> <p>Giới tính:</p> <p>Chức danh khoa học:</p> <p>Fax:</p>				
4.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:				
4.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:				
4.4	Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)				
4.5	<p>Kinh phí được phê duyệt: triệu đồng</p> <p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ Ngân sách nhà nước:- Từ nguồn tự có của tổ chức:- Từ nguồn khác:				

4.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số...../QĐ..... ngày... tháng... năm...
4.7	Thông tin khác:

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
NHIỆM VỤ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(*Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây*) , ngày..... tháng..... năm....

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 ĐANG TIẾN HÀNH KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ:	
2	Thông tin thay đổi, bổ sung:	
2.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	
	<i>Họ và tên:</i>	<i>Giới tính:</i>
	<i>Trình độ học vấn:</i>	<i>Chức danh khoa học:</i>
	<i>Chức vụ:</i>	
	<i>Điện thoại:</i>	<i>Fax:</i>
	<i>E-mail:</i>	
2.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:	
2.3	Địa chỉ ứng dụng dự kiến:	
2.4	Thời gian thực hiện:..... tháng (từ..... đến.....)	
2.5	Kinh phí thực hiện: triệu đồng <i>trong đó:</i> - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:	
2.6	Thông tin khác:	

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
 NHIỆM VỤ**
(nếu có)⁶

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

6 Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Đối với nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên nhiệm vụ ⁷ :	
2. Cấp quản lý nhiệm vụ:	<input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở
3. Mức độ bảo mật:	<input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5. Thuộc chương trình/dề tài/dự án (nếu có):	
Mã số chương trình/dề tài/dự án (nếu có):	
6. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:	
<i>Họ và tên thủ trưởng:</i>	
<i>Địa chỉ:</i>	<i>Tỉnh/thành phố:</i>
<i>Điện thoại:</i>	<i>Fax:</i>
<i>Website:</i>	
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì:	
<i>Địa chỉ:</i>	<i>Website (nếu có):</i>
<i>Điện thoại:</i>	
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ:	
<i>Họ và tên:</i>	<i>Giới tính:</i>
<i>Trình độ học vấn:</i>	<i>Chức danh khoa học:</i>
<i>Chức vụ:</i>	
<i>Điện thoại:</i>	<i>Fax:</i>
<i>E-mail:</i>	
9. Tổng kinh phí (triệu đồng):	
<i>Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):</i>	
10. Thời gian thực hiện:	tháng, bắt đầu từ tháng ... /... kết thúc: ... /....
11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ⁸	

⁷ Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số.....
ngày.... tháng... năm.... của:.....⁹

13. Họp nghiệm thu chính thức ngày... tháng... năm... tại:

14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể):

14.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử):

14.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử)

14.3. Phụ lục (quyển + bản điện tử):

14.4. Bản đồ (quyển, tờ):

14.5. Bản vẽ (quyển, tờ):

14.6. Ảnh (quyển, chiết):

14.7. Tài liệu đa phương tiện:

14.8. Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn mở):

14.9. Tài liệu khác:

15. Ngày.... tháng.... năm.... đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ
TRÌ NHIỆM VỤ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

8 Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ quy định.

9 Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung
bí mật nhà nước, đóng dấu xác
định độ mật của nhiệm vụ tại đây) , ngày..... tháng..... năm....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên nhiệm vụ ¹ :
2. Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>Website:</i>
4. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: <i>Địa chỉ:</i> <i>Website (nếu có):</i> <i>Điện thoại:</i>
5. Chủ nhiệm nhiệm vụ: <i>Họ và tên:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>E-mail:</i>
6. Tổng kinh phí (triệu đồng):
7. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng ... /... kết thúc: ... /....
8. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ²
9. Văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận của số..... ngày..... tháng..... năm ¹

- 1 Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- 2 Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự ưu tiên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định.

10. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể):

10.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử):

10.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử):

10.3. Tài liệu khác:

11. Ngày..... tháng..... năm..... đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ**
(nếu có)²

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

-
- 1 Ghi tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
 - 2 Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 7

14/2014/TT-BKHCN

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC
MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA
HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
**TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN
CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ**

(*Nếu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐƯỢC MUA BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
2. Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (<i>nếu có</i>): <i>Họ và tên:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Fax:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>E-mail:</i>
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (<i>nếu có</i>): <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Fax:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website:</i>
5. Tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Fax:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website:</i>
6. Tổng kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (triệu đồng): <i>Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):</i>
7. Hình thức mua: <input type="checkbox"/> Quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

8. Lĩnh vực nghiên cứu:

9. Tóm tắt thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

10. Địa chỉ, phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

11. Ngày.... tháng.....năm.... đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

....., ngày..... tháng..... năm....

PHIẾU MÔ TẢ CÔNG NGHỆ

1. Tên công nghệ:
2. Thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
4. Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
5. Đơn vị quản lý nhiệm vụ:
6. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
7. Tên sản phẩm:
8. Mô tả (sơ lược quy trình sản xuất; sản phẩm và đặc tính kỹ thuật; lĩnh vực áp dụng; yêu cầu nguyên vật liệu; yêu cầu nhà xưởng, nhiên liệu...; yêu cầu nhân lực):
9. Công suất, sản lượng:
10. Mức độ triển khai (nếu có):
11. Số liệu kinh tế (đơn giá thành phẩm, giá thiết bị, phí đào tạo, phí vận hành, phí bản quyền, phí bí quyết, tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm... nếu có):
12. Hình thức chuyển giao (chia khóa trao tay, liên doanh, bán thiết bị, bán li-xăng ...):
13. Dạng tài liệu (công nghệ, dự án, tiền bộ kỹ thuật...):
14. Địa chỉ liên hệ:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 9

14/2014/TT-BKHCN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THÔNG ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ninh Bình, ngày tháng năm

**GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ:
-
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
3. Họ và tên người nộp hồ sơ:
4. Điện thoại liên hệ:
5. Tình trạng hồ sơ:

STT	Thành phần trong hồ sơ	Hợp lệ	Chưa hợp lệ (Ghi rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung)
5.1	Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
5.2	Báo cáo tổng hợp (Bản giấy)		
5.3	Tài liệu dạng điện tử (đĩa CD/DVD) - Báo cáo tổng hợp - Báo cáo tóm tắt		
5.4	Phụ lục (quyển + bản điện tử):		
5.5	Bản đồ (quyển, tờ):		
5.6	Ảnh (quyển, chiếc):		
5.7	Tài liệu đa phương tiện		
5.8	Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn):		
5.9	Bản sao Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức		
5.10	Xác nhận về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ		
5.11	Chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có)		
5.12	Văn bản chứng nhận kết quả đã được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công		

nghệ (đối với kết quả thực hiện
nhiệm vụ không sử dụng ngân sách
nhà nước)

6. Thời hạn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có):
7. Ngày hẹn trả Giấy chứng nhận:

Ghi chú: Đề nghị mang theo giấy này
khi đến bổ sung hồ sơ hoặc lấy Giấy
chứng nhận.

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ninh Bình, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Thông tư quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quy chế về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số .../20.../QĐ-UBND ngày .../.../20... của UBND tỉnh Ninh Bình;

Xét hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ,

CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CẤP

Số đăng ký: / KQNC

Tên nhiệm vụ :

Chủ nhiệm nhiệm vụ :

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ:

Tổ chức, cá nhân tham gia:

Hội đồng đánh giá chính thức kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số: ngày tháng năm của

Họp ngày tháng năm tại

Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký:

Địa chỉ:

Số hồ sơ : / KQNC

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 11

14/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH BÌNH
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG
KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ninh Bình, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Thông tư quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quy chế về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số .../20.../QĐ-UBND ngày .../.../20... của UBND tỉnh Ninh Bình;

Xét hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ,

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

CẤP

Số đăng ký: / KQNC

Tên nhiệm vụ:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ (nếu có):

Tổ chức, cá nhân phối hợp :

Sản phẩm đăng ký:.....

Văn bản thẩm định số..... Ngày..... tháng..... năm..... của.....
đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký:

Địa chỉ:

Số hồ sơ : / KQNC

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
**TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT
QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Báo cáo lần thứ:

Năm báo cáo:

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ:.....

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

Đề tài khoa học và công nghệ Đề án khoa học

Dự án SXTN Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày... tháng... năm.....

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(*Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không*)

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH

Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức

khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

.....

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

.....

Áp dụng đối với Đề án khoa học

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):
.....

Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? ,...):
.....
.....

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:
.....
.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:
.....
.....

Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:
.....
.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:
.....
.....

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO
KẾT QUẢ**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH BÌNH
 TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mẫu 13

14/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

Đơn vị nhận báo cáo:

- Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
- Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH TRONG NĂM.....

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
A	Tổng số						
I	Số lượng nhiệm vụ						
II	Kinh phí (triệu đồng)						
2.1	Ngân sách nhà nước						
2.2	Nguồn tự có của tổ chức						
2.3	Nguồn khác						
B	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu						
I	Khoa học tự nhiên						
1.1	Số lượng nhiệm vụ						
1.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
II	Khoa học kỹ thuật-công nghệ						
2.1	Số lượng nhiệm vụ						
2.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						

	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>				
	<i>Nguồn khác</i>				
III	Khoa học nông nghiệp				
3.1	Số lượng nhiệm vụ				
3.2	Kinh phí (triệu đồng)				
	<i>Ngân sách nhà nước</i>				
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>				
	<i>Nguồn khác</i>				
IV	Khoa học y-dược				
4.1	Số lượng nhiệm vụ				
4.2	Kinh phí (triệu đồng)				
	<i>Ngân sách nhà nước</i>				
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>				
	<i>Nguồn khác</i>				
V	Khoa học xã hội				
5.1	Số lượng nhiệm vụ				
5.2	Kinh phí (triệu đồng)				
	<i>Ngân sách nhà nước</i>				
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>				
	<i>Nguồn khác</i>				
VI	Khoa học nhân văn				
6.1	Số lượng nhiệm vụ				
6.2	Kinh phí (triệu đồng)				
	<i>Ngân sách nhà nước</i>				
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>				
	<i>Nguồn khác</i>				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 14

14/2014/TT-BKHCN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH BÌNH
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Đơn vị nhận báo cáo:

- Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
 Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC NGHIỆM THU VÀ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM...

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật-công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y-dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu								
1.1	Cấp quốc gia							
1.2	Cấp bộ							
1.3	Cấp tỉnh							
1.4	Cấp cơ sở							
1.5	Khác							
1.6	TỔNG SỐ							
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký kết quả								
2.1	Cấp quốc gia							
2.2	Cấp bộ							
2.3	Cấp tỉnh							
2.4	Cấp cơ sở							
2.5	Khác							
2.6	TỔNG SỐ							

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH BÌNH
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mẫu 15

14/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
 Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG NĂM.....

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo loại hình nhiệm vụ			
			Đề tài khoa học và công nghệ	Đề án khoa học	Dự án sản xuất thử nghiệm	Dự án khoa học và công nghệ
1	Cấp quốc gia					
2	Cấp bộ					
3	Cấp tỉnh					
4	Cấp cơ sở					
5	Khác					
TỔNG SỐ						

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)